TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 118/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Văn Lam - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Hà Thị Vân Nga

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quyết– Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 170/2022/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định mở phiên họp số 117/2022/QĐ-TA ngày 31 tháng 10 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin giải quyết vắng mặt

- Anh Đặng Văn H1, sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại S. Có đơn xin giải quyết vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn có tại hồ sơ, chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn H1 kết hôn vào ngày 31 tháng 7 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về chung sống với nhau ở xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Năm 2016, anh H1 xuất khẩu lao động sang Singapore. Năm 2017, chị H cũng chuyển sang sinh sống và làm việc cùng chồng ở Singapore để vun đắp tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, sau khi sống chung với nhau được một thời gian thì hai bên bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Lý do, do giữa hai vợ chồng

khác biệt về lối sống, không hòa hợp trong quan điểm cũng như cách sống. Hai vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Đến tháng 5/2020, vợ chồng chị H sống ly thân, sau đó, chị H chuyển về Việt Nam sinh sống. Vợ chồng anh chị không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Hiện tại, bản thân chị H cảm thấy mâu thuẫn vợ chồng đã hết sức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận về con chung và tài sản chung giữa chị và anh Đặng Văn H1.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đặng Thái B, sinh ngày 04/5/2016. Chị H và anh Đặng Văn H1 thỏa thuận thống nhất giao con chung cho anh Đặng Văn H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi về quyền trực tiếp nuôi con. Trong thời gian anh H1 đang ở nước ngoài, bà Trần Thị P là mẹ đẻ anh H1 sẽ chịu trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B thay anh H1. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc chị H không thể về tham gia giải quyết vụ việc được nên chị H đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nộp tại hồ sơ và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho chị Nguyễn Thị Cẩm D, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Anh Đặng Văn H1 trình bày bằng văn bản có nội dung giống trình bày của chị Nguyễn Thị Thu H về quan hệ hôn nhân, con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cũng như không yêu cầu tài sản chung. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên anh có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H. Ngoài ra, do điều kiện công việc nên anh yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho chị Nguyễn Thị Cẩm D, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Bà Trần Thị P- mẹ đẻ anh H1 cũng đã có đơn xin tự nguyên thay mặt anh H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Thái B trong thời gian anh H1 đang ở nước ngoài và không yêu cầu vợ chồng chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đặng Văn H1 phải thanh toán tiền công chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 116, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Đặng Văn H1 hiện cư trú tại S, có xác nhận của Cục Q, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đặng Văn H1 đều có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho chị Nguyễn Thị Cẩm D, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị H và anh H1 theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đặng Văn H1 có đủ các điều kiện kết hôn; thực hiện việc đăng ký kết hôn hợp lệ vào ngày 31 tháng 7 năm 2015 ở Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 khẳng định hôn nhân của chị H, anh H1 là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H, anh H1 chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa hai vợ chồng khác biệt về lối sống, không hòa hợp trong quan điểm cũng như cách sống. Hai vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Đến tháng 5 năm 2020, hai vợ chồng ly thân và kể từ khi chị H chuyển về Việt Nam sinh sống, hai bên không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H, anh H1 đã hết sức trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Các đương sự cũng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đối chiếu các quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 việc công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đặng Văn H1 là phù hợp.

[2.1] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Đặng Thái B, sinh ngày 04/5/2016. Xét thấy, các đương sự đều có nguyện vọng thống nhất giao con chung cho anh Đặng Văn H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị Nguyễn Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại, anh Đặng Văn H1 đang ở nước ngoài, chưa thể về nước để chăm sóc nuôi dưỡng con chung; Bà Trần Thị P, mẹ đẻ của anh H1, từ tháng 5/2020 đến nay là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu B đã đảm bảo mọi điều kiện cho cháu ăn học đầy đủ, phát triển ổn định có xác nhận của chính quyền địa phương; Mặt khác bà Trần Thị P cũng đã có cam kết sẽ tiếp tục chịu trách nhiệm đảm bảo việc trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu B cho đến khi anh H1 về nước. Vì vậy, cần công nhận sự tự nguyện thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con và trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của các bên. Đồng thời, trong thời gian

anh H1 chưa thể về nước cần tiếp tục tạm giao cháu B cho bà Trần Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu thay anh H1 là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 29; Điểm b, khoản 1 điều 37; Điều 39; Điều 149; Các Điều 361, 367, 369, 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 55, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều 35, 36, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đặng Văn H1.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao con chung Đặng Thái B, sinh ngày 04/5/2016 cho anh Đặng Văn H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị Thu H(đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000297 ngày 07/10/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Bùi Văn Lam